

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN B  
THÀNH PHỐ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 75/2020/QĐST-VHNGĐ.

B, ngày 03 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 281/2020/TLST-VHNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2020 về việc “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**NGƯỜI YÊU CẦU GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ:**

- Ông **Ngô Trúc N**, sinh năm 1985. Địa chỉ: số 127/12/10A Đường TQD, phường A, quận B, thành phố C.

- Bà **Phạm Thị G**, sinh năm 1990. Địa chỉ: số 127/12/10A Đường TQD, phường A, quận B, thành phố C.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Ông Ngô Trúc N và bà Phạm Thị G qua thời gian tìm hiểu, đã tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, quận B, thành phố C vào ngày 23/11/2012. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau đó bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng trong quan điểm sống không tìm được tiếng nói chung. Mâu thuẫn giữa ông và bà G không giải quyết được dù cả hai đã nhiều lần cố gắng và ông bà đã sống ly thân từ tháng 9/2019 cho đến nay. Ông N, bà G nhận thấy không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân cùng nhau nên yêu cầu Tòa án công nhận ông bà thuận tình ly hôn, không đồng ý hòa giải đoàn tụ.

[2] Về con chung: thời gian chung sống ông N và bà G có một con chung tên Ngô Trúc S (nam) sinh ngày 09 tháng 8 năm 2015. Ông bà thống nhất thỏa thuận giao con chung lại cho ông N trực tiếp nuôi dưỡng, không buộc bà G cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về lệ phí việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm: ông N, bà G phải nộp lệ phí theo quy định.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: ông Ngô Trúc N và bà Phạm Thị G thuận tình ly hôn.

- Về con chung: giao con chung tên Ngô Trúc S (nam) sinh ngày 09 tháng 8 năm 2015 cho ông N trực tiếp nuôi dưỡng, không buộc bà G cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Triệu theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.** Về lệ phí việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm: ông Ngô Trúc N, bà Phạm Thị G mỗi người phải nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) lệ phí. Chuyển 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 004649 ngày 10 tháng 8 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận B, thành phố C thành lệ phí việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm phải nộp. Đương sự đã nộp xong.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

Nơi nhận:

- Các đương sự;

- Viện kiểm sát nhân dân quận B;

- Chi cục Thi hành án dân sự quận B;

- Ủy ban nhân dân P A, Q, B, thành phố C;

(GCNĐKKH số 161 Quyển II/2012 ngày 23/11/2012);

- Tòa án nhân dân Thành phố C;

- Lưu (Hs, Lt, Tds)

**Phạm Thị A**